

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 9 – 2019
“V/v Xin ly hôn và con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh
Bà Trần Thị Thúy Hoa

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2019, tại Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 05/8/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 106/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2019, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc M - Sinh năm 1987
Nơi ĐKKHKT: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
Địa chỉ hiện nay: Buôn K, xã C, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Bị đơn:* Anh Lê Quốc D – Sinh năm 1983
Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc M trình bày:* Tôi và anh Lê Quốc D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2010 tại Ủy ban nhân dân P. T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp với nhau về suy nghĩ, về quan điểm sống, anh D thường ghen tuông vô cớ rồi thường xuyên đánh đập, đe dọa đến tính mạng của bản thân tôi. Từ năm 2016 đến nay vợ chồng tôi đã sống ly thân. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng của chúng tôi không thể hòa giải, hàn gắn được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Quốc D.

- Về con chung: Tôi và anh Lê Quốc D có 02 con chung, gồm:
 - Lê Quốc A – Sinh ngày 08/02/2011;
 - Lê Quốc T – Sinh ngày 02/03/2014;

Sau khi vợ chồng chúng tôi ly thân thì tôi là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Mẹ con chúng tôi sống cùng cha mẹ tôi tại Buôn K, xã C, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng tháng 7/2018 thì tôi gửi cháu A và cháu T cho cha mẹ tôi chăm sóc nuôi dưỡng còn tôi đi làm việc tại Thị xã B, tỉnh Bình Dương. Kỳ nghỉ hè năm 2019 anh D có đến xin cha mẹ tôi đón hai cháu A và T về chơi với ông bà nội và từ đó đến nay anh D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và cháu T. Do hiện nay các cháu A và T đang ở cùng với anh D nên tôi đồng ý giao hai cháu Lê Quốc A và Lê Quốc T cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Lê Quốc D trình bày:* Tôi và chị Lê Thị Ngọc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2010 tại Ủy ban nhân dân P. T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có lúc xảy ra mâu thuẫn, xích mích, nguyên nhân là do chị Lê Thị Ngọc M ham chơi, tôi góp ý nhiều lần nhưng không thay đổi. Từ giữa năm 2017 đến nay tôi và chị M đã sống ly thân cho đến nay. Hiện nay vợ chồng chúng tôi không còn tình cảm với nhau nữa nhưng tôi không muốn ly hôn vì các con tôi còn nhỏ, sợ ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Trường hợp Tòa giải quyết cho chị Lê Thị Ngọc M được đơn phương thi hôn thì đề nghị Tòa căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

- Về con chung thì tôi xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con là Lê Quốc A – Sinh ngày 08/02/2011 và Lê Quốc T – Sinh ngày 02/03/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con. Lý do tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con là do từ trước đến nay bà M ham chơi, thường bỏ nhà đi chơi, ít chăm lo đến con cái, gia đình. Bản thân tôi hiện nay làm nghề thợ sơn, thu nhập bình quân hàng tháng là 10.000.000 đồng, đủ để đảm bảo cho cuộc sống của tôi và các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương:

- Tại TDP 6, P. T, thành phố B: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lê Thị Ngọc M và anh Lê Quốc D thì địa phương không nắm rõ nên không cung cấp. Nay chị Lê Thị Ngọc M làm đơn xin ly hôn anh Lê Quốc D thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại Buôn K, xã C, huyện C1: Các cháu Lê Quốc A và Lê Quốc T từ năm 2019 đến tháng 5/2019 sống cùng với ông bà ngoại và đi học (cha mẹ của bà Lê Thị Ngọc M) tại Buôn K, xã C, huyện C1. Đến tháng 6/2019 thì cha các cháu là ông Lê Quốc D đến đón các cháu về sống cùng ông D.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng như phía nguyên đơn chấp hành đúng theo

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc M; cho chị Lê Thị Ngọc M được ly hôn anh Lê Quốc D.

Giao con chung là Lê Quốc A – sinh ngày 08/02/2011 và Lê Quốc T – sinh ngày 02/3/2014 cho anh Lê Quốc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Chị Lê Thị Ngọc M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Ngọc M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Lê Quốc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng anh Lê Quốc D vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn. Chị Lê Thị Ngọc M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó HĐXX căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự

[2]. Về nội dung: Chị Lê Thị Ngọc M và anh Lê Quốc D có đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ngọc M, Hội đồng xét xử xét thấy sau một thời gian chung sống hạnh phúc, thì vợ chồng chị Lê Thị Ngọc M và anh Lê Quốc D phát sinh mâu thuẫn và không thể hòa giải được. Cả chị Lê Thị Ngọc M và anh Lê Quốc D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân từ giữa năm 2017 cho đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Ngọc M và anh Lê Quốc D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc M, cho chị Lê Thị Ngọc M được ly hôn anh Lê Quốc D.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Lê Thị Ngọc M và anh Lê Quốc D có 02 con chung là Lê Quốc A – sinh ngày 08/02/2011 và Lê Quốc T – sinh ngày 02/3/2014. Hiện nay anh Lê Quốc D là người trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng các cháu A và T. Xét điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình và nguyện vọng của các đương sự, HĐXX xét thấy cần giao các cháu Lê Quốc A – sinh ngày 08/02/2011 và Lê Quốc T – sinh ngày 02/3/2014 cho anh Lê Quốc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Chị Lê Thị Ngọc M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

*** Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc M. Cho chị Lê Thị Ngọc M được ly hôn với anh Lê Quốc D.

- Về con chung: Giao các cháu Lê Quốc A – Sinh ngày 08/02/2011 và Lê Quốc T – Sinh ngày 02/3/2014 cho anh Lê Quốc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Chị Lê Thị Ngọc M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Lê Thị Ngọc M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0012026 ngày 13/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND P. T, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang